TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày: 10-5-2018

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thanh Tú.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Trung Tấn;
Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Hoàng Nam - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Bà Mai Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1980 tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKHKTT: Ấp TC, xã TH, huyện HT, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Ấp TT, xã TH, huyện HT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lương Thị Ngọc S; vợ con chưa có; tiền án: Bản án số 80/2011/HSST ngày 26/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 83/2013/HSST ngày 16/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh: Áp dụng điểm a, b, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 11-10-2017 đến nay. "Có mặt"

2/ **Huỳnh Minh T**, sinh năm 1987 tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKHKTT: Ấp NH, xã CL, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Ấp NH, xã BN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có vợ (đã ly hôn) và 02

người con; tiền án: Bản án số 84/2008/HSST ngày 30/10/2008 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 54/2014/HSST ngày 25 tháng 9 năm 2014 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 12-10-2017 đến nay. "Có mặt"

3/ **Nguyễn Thị Hồng G**, sinh năm 1992 tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp NH, xã BN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành C và bà Võ Thị Kim C; có chồng (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. "Có mặt"

4/ **Phan Thị Ngọc H**, sinh năm 1994 tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKHKTT: Ấp TH, xã T, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Ấp LĐ, xã LB, huyện HT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Châu L và bà Bùi Thị Thu H; có chồng, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 19-4-2018 đến nay. "Có mặt"

Bị hại: Anh Dương Thành C, sinh năm 1984. "Có mặt"

Địa chỉ: Ấp Láng, xã CL, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 09 tháng 10 năm 2017, Nguyễn Văn N, Huỳnh Minh T, Nguyễn Thị Hồng G và Phan Thị Ngọc H đến quán nhậu Hai Tút thuộc khu vực ấp Ninh Hòa, xã BN, Huyện D uống rượu. Trong lúc uống rượu, N rủ T, G và H đi đến khu vực ấp KH, xã CK để trộm dừa bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 70K3-5842 chở G, còn N điều khiển xe mô tô biển số 17K1-4443 chở H cùng đi trộm dừa. Khi đi, N mang theo cái liềm, T mang theo cây sắt (cây nọc cột trâu, bò). Đến khu vực chốt bảo vệ K1 thuộc Nông trường cao su CK, T phát hiện có 02 con gà đang ăn trong lô cao su nên N và T dừng xe lại cho G và H điều khiển xe đi trước chờ để T và N bắt trộm gà, nhưng N và T không bắt được. Khi đi ra đến đường nhựa, N gặp anh Dương Thành C là bảo vệ của Nông trường điều khiển xe mô tô chạy đến, anh C dừng xe lại hỏi "xe đâu mà đi bộ ở đây" nhưng N không trả lời và bỏ đi ra hướng xã CK. Liền sau đó, T cũng đi ra đường nhựa và gặp anh C thì anh C hỏi T đi đâu trong lô cao su; T trả lời đuổi bắt rắn nhưng bắt không được và T nói "Tôi là người mua mủ cao su ở chốt K1, không tin thì hỏi bảo vệ". Nghe T trả lời như vậy nên anh C điều khiển xe chạy đến phía sau chốt bảo vệ K1 và gọi anh Trần Quốc L đang trực tại chốt K1 ra ngoài để hỏi anh L có biết T hay không. Lúc này, H điều khiển xe mô tô chạy đến rước N thì N lên xe điều khiển chở H quay lại chốt bảo vệ K1 để tìm T. Khi đến nơi, N nhìn thấy

anh C và anh L đang nói chuyện với nhau và anh C dùng tay chỉ về hướng T. N xuống xe, cầm cái liềm trên tay phải đưa lên cổ anh C, còn tay trái nắm cổ áo giật mạnh xuống làm anh C khụy gối xuống. Sau đó, N tiếp tục dùng tay phải cầm cán liềm đè lên vai trái anh C và kêu "ngồi xuống", anh C dùng tay trái nắm lưỡi liềm, N dùng tay trái đấm vào mặt C khoảng 2-3 cái và kêu anh C "bỏ ra" vì lúc này tay trái của anh C vẫn nắm lưỡi liềm. Khi nghe N hô to "bỏ ra" thì T dùng tay phải cầm cây sắt dài 40cm, 01 đầu nhọn và bị bẻ cong vuông góc, 01 đầu cuốn thành vòng tròn chạy đến đánh anh C 02 cái vào lưng. Do bị đau nên anh C buông tay trái ra không nắm lưỡi liềm nữa mà đưa hai tay lên che đầu; thấy anh C không kháng cự lại nên T không đánh nữa. Trong lúc N nắm cổ áo và đánh anh C, N chiếm đoạt sợi dây chuyền vàng của anh C đang đeo trên cổ. Sau đó, N nhìn thấy anh L đang đứng gần cửa ra vào chốt bảo vệ, nên N cầm liềm chạy lại để đánh nhưng anh L bỏ chạy nên N đuổi theo không kịp. Lúc này, T đi ra đường lên xe mô tô chở G đi về. N đuổi đánh anh L không được và quay lại thì thấy anh C chống tay xuống đất định đứng lên, N nghĩ là anh C chống trả nên tiếp tục đi lại dùng tay trái đánh vào ngực anh C 02 cái để anh C không còn khả năng chống cự nữa và N chiếm đoạt tài sản tẩu thoát. Khi đến vườn cao su gần cầu Bà Mai thuộc ấp TX, xã TH, huyện HT, cả bốn bị cáo dừng lại nói chuyện với nhau, N nói trong lúc đánh anh C đã lấy được sợi dây chuyền và đưa ra cho H, G và T xem rồi cất vào trong túi quần. Sau đó, các bị cáo tiếp tục điều khiển xe chạy về đến cầu TL thuộc ấp TL, xã TH, huyện HT, N đưa sợi dây chuyền nói trên cho G và H đi bán, T điều khiển xe mô tô của biển số 70K3-5842 chở N đến quán cà phê tại khu vực xã LB, huyện HT chờ. Khoảng 20 phút sau, H và G về đến quán cà phê và nói bán dây chuyền vàng được 6.600.000 đồng. H đưa tiền cho T giữ, N lấy lại chia cho T và G 3.600.000 đồng, còn 3.000.000 đồng N đưa cho H cất giữ để tiêu xài.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 30 ngày 17/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Dương Minh Châu, kết luận: sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 5,5 chỉ, tại thời điểm ngày 09 tháng 10 năm 2017 có giá trị là 13.999.150 đồng.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 218 ngày 22/11/2017 của Trung T pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Dương Thành C do thương tích gây nên hiện tại là 05%.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã giao trả cho Dương Thành C số tiền 2.990.000 đồng là tiền H và G bán sợi dây chuyền vàng của anh C còn lại.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY, màu xanh, biển số 70K3-5842; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAMSAN, màu xanh, biển số 17K1-4443; 01 (một) cái liềm bằng kim loại, cán bằng nhựa màu xanh, lưỡi liềm dài 25cm, mũi liềm nhọn, nơi rộng nhất của lưỡi liềm 2,2cm, cán liềm bằng nhựa màu xanh, dài 12cm, đường kính nơi lớn nhất của cán liềm 03cm.

Do các bị cáo trong vụ án không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Bị hại Dương Thành C không yêu cầu xử lý hình sự đối với T và N về hành vi cố ý gây thương tích nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-DMC ngày 26-02-2018 của Viện kiểm sát nH dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo Huỳnh Minh T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999; các bị cáo Nguyễn Thị Hồng G và Phan Thị Ngọc H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Cướp tài sản"; bị cáo Huỳnh Minh T, Phan Thị Ngọc H và Nguyễn Thị Hồng G phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 08 đến 10 năm tù.

Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T từ 03 đến 04 năm tù.

Căn cứ khoản 1, Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng G từ 06 đến 09 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Ngọc H từ 06 đến 09 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 587 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Huỳnh Minh T, Phan Thị Ngọc H và Nguyễn Thị Hồng G có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại anh Dương Thành C số tiền là 10.485.000 đồng (mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền là 2.621.250 đồng).

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cái liềm bằng kim loại có cán bằng nhựa màu xanh, phần lưỡi dài 25cm, phần mũi nhọn nơi rộng nhất 2,2cm, phần cán bằng nhựa màu xanh, dài 12cm, đường kính nơi lớn nhất 03cm.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 xe mô tô màu sơn xanh, nhãn hiệu DAMSAN, biển số 17K1-4443, số máy: VLF1P50FMG-3*30029196*, số khung: VHHDCGD93HHD29196.

+ 01 xe mô tô màu sơn xanh, nhãn hiệu MAJESTY, biển số 70K3-5842, số máy: VTT1P52FMH102501, số khung: VTTWCH022TT102501.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Văn N: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp để bị cáo sớm về với gia đình.

Bị cáo Huỳnh Minh T: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp.

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng G: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp, bị cáo còn con nhỏ.

Bị cáo Phan Thị Ngọc H: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09-10-2017, tại ấp KH, xã CK, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Khi các bị cáo đi tìm tài sản để trộm cắp trong khu vực của nông trường cao su thì gặp anh Dương Thành C (nH viên bảo vệ nông trường cao su) đang đi tuần tra. Anh C nghi ngờ các bị cáo lấy trộm tài sản của nông trường nên đã theo dõi và ngăn các bị cáo lại để làm rõ vụ việc. Lúc này Nguyễn Văn N và Huỳnh Minh T đã dùng các hung khí đem theo tấn công anh C. Trong lúc đánh anh C thì bị cáo N nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền anh C đang đeo trên cổ. Do đó trong lúc túm cổ áo để đánh anh C thì N đã giật đứt sợi dây chuyền bỏ vào túi và tiếp tục dùng vũ lực đối với anh C và anh L để nạn nH không còn khả năng chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản và tẩu thoát. Các bị cáo Huỳnh Minh T, Phan Thị Ngọc H và Nguyễn Thị Hồng G không hứa hẹn và bàn bạc trước việc chiếm đoạt tài sản trên, nhưng khi biết rõ sợi dây chuyền vàng do N phạm tội mà có đã thống nhất đi tiêu thụ tài sản trên cùng nhau tiêu xài. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ. Do đó có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn N phạm tội "Cướp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Huỳnh Minh T, Phan Thị Ngọc H và Nguyễn Thị Hồng G phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Các bị cáo Nguyễn Văn N và Huỳnh Minh T đã bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết tái phạm, chưa được xóa án tích. Các bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý, do đó lần phạm tội này được coi là tái phạm nguy hiểm. Viện kiểm sát nH dân Huyện Dương Minh Châu truy tố bị cáo Nguyễn Văn N với tình tiết định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999; truy tố bị cáo Huỳnh Minh T với tình tiết định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các bị cáo Phạm Thị Ngọc H và Nguyễn Thị Hồng G theo khoản 1, Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đối với hành vi cố ý gây thương tích, bị hại anh Dương Thành C không yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo nên không xem xét hành vi này.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Gây mất trật tự công cộng, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài không bằng lao động cH chính nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo N và T có nhân thân xấu, có nhiều tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ các bị cáo N và T chưa ăn năn, chưa hối cải. Do đó cần có mức hình phạt thật nghiêm đối với các bị cáo mới đảm bảo tính răn đe và phòng chống tội phạm.

Xét tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo thấy rằng:

Bị cáo N là người rủ rê, khởi xướng, cầm đầu và là người thực hiện hành vi phạm tội cướp tài sản. Bị cáo có nhiều tiền án nhưng không ăn năn, không hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án này.

Bị cáo T mặc dù không phạm tội cướp tài sản, tuy nhiên bị cáo đã dùng vũ lực đối với anh C, thể hiện tính hung hăng, xem thường pháp luật. Bị cáo có nhiều tiền án nhưng không ăn năn mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tiêu thụ tài sản do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với bị các bị cáo G và H giúp sức cùng với các bị cáo khác thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do đó phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[6] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn N và Huỳnh Minh T: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng G và Phan Thị Ngọc H: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[8] Biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại anh Dương Thành C số tiền là 10.485.000 đồng (mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền là 2.621.250 đồng).

Về vật chứng đã thu giữ trong vụ án: Đối với một cái liềm bằng kim loại, đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 chiếc xe mô tô, đây là phương tiện mà các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do đó tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N (Hiền) phạm tội "Cướp tài sản"; bị cáo Huỳnh Minh T (Cặc cu), Phan Thị Ngọc H (My) và Nguyễn Thị Hồng G phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 11-10-2017.

Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 12-10-2017.

Căn cứ khoản 1, Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng G 06 (sáu) tháng tù, thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Ngọc H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 19-4-2018.

2/ Biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 587 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Huỳnh Minh T, Phan Thị Ngọc H và Nguyễn Thị Hồng G có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Dương Thành

C số tiền là 10.485.000 đồng (mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền là 2.621.250 đồng).

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cái liềm bằng kim loại có cán bằng nhựa màu xanh, phần lưỡi dài 25cm, phần mũi nhọn nơi rộng nhất 2,2cm, phần cán bằng nhựa màu xanh, dài 12cm, đường kính nơi lớn nhất 03cm.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 xe mô tô màu sơn xanh, nhãn hiệu DAMSAN, biển số 17K1-4443, số máy: VLF1P50FMG-3*30029196*, số khung: VHHDCGD93HHD29196.

+ 01 xe mô tô màu sơn xanh, nhãn hiệu MAJESTY, biển số 70K3-5842, số máy: VTT1P52FMH102501, số khung: VTTWCH022TT102501.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu đang quản lý)

3/ Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo N, T, G và H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo N, T, G và H phải chịu 524.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- CC THA Huyện DMC;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Cơ quan điều tra Công an Huyện DMC;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an Huyện DMC;
- Lưu HS;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Mai Thanh Tú